

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 44/2018/HS-ST  
Ngày 02 - 8- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

*Thẩm phán:* Bà Chu Thị Nguyễn Phin;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Dung;

Ông Nguyễn Văn Chung;

Bà Lục Thanh Hà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:***  
Ông Hoàng Văn Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/5/1971 tại thành phố L1, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường B, phường V, thành phố L1, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Đường Đ, phường T1, thành phố L1, tỉnh Lạng Sơn, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá L2 và bà Nguyễn Thị H2; có vợ và 02 con; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 41/2009/HSPT ngày 14/7/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 (tám) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy; nhân thân: Tại Bản án số 23/HSST ngày 27/7/1993, Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản của công dân; tại Bản án số 68/HSST ngày 20/6/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù về Tội cướp tài sản của công dân; tại Bản án số 07/HS-ST ngày 27/01/2000, Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Đào Đức T, sinh ngày 10/12/1987 tại thành phố L1, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đức H3 và bà Lương Thị T3; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 18/QĐXPHC ngày 11/5/2007, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Bà Triệu Thị Kim L, Luật sư Văn phòng Luật sư Triệu L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Đức T:* Bà Lương Thị Kim M, Luật sư Văn phòng Luật sư Triệu L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1971. Vắng mặt.

2. Ông Lã Viết H1, sinh năm 1972. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 35 phút, ngày 09/6/2017, tại cây xăng Y, km 22+ 500, quốc lộ 1A, thuộc thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác của Phòng PC 45- Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra xe ô tô, biển kiểm soát 12K-1165 do Nguyễn Văn H điều khiển, yêu cầu Đào Đức T và một nam thanh niên ngồi ghế sau ra khỏi xe. Lợi dụng sơ hở, nam thanh niên bỏ chạy, Nguyễn Văn H tăng ga điều khiển xe chạy theo hướng Lạng Sơn – Hà Nội. Tổ công tác truy đuổi đến km 26 thì bắt được Nguyễn Văn H. Kiểm tra thu giữ trên ghế phía sau lái xe 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 01 (một) hộp giấy bìa cứng hình vuông trong hộp là túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 236/KL-PC54 ngày 12/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *"Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H là chất ma túy Methamphetamine trọng lượng 354,8g"*

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Đào Đức T khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 ngày 09/6/2017, tại quán trà đá trước cổng nhà hàng N (thành phố L1), Đào Đức T quen biết N1 (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) người ở thành phố Hải Phòng. Sau khi N1 nhờ đặt mua ma túy đá, Đào Đức T gọi điện cho Nguyễn Văn H. Nguyễn Văn H nói còn khoảng bốn lạng ma túy giá 30.000.000 đồng/lạng. Đào Đức T gọi điện cho N1 báo giá 31.000.000 đồng/lạng, N1 đồng

ý mua. Sau đó, Đào Đức T cùng N1 đến nhà nghỉ trên đường C1, phường C2, thành phố L1 đợi Nguyễn Văn H mang ma túy đá đến. Khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12K-1165 đến đón Đào Đức T và N1 tại ngã ba đường C1, phường C2 rồi theo đường V xuống P. Khi đi đến gần khu vực trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho Đinh Quang C4 bảo đi theo xe ô tô để lấy tiền hộ rồi đưa Đào Đức T và N1 theo đường rẽ đi lên đập P để N1 thử ma túy. Khi các đối tượng lên đến nơi, có một N1 thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đến gặp đưa cho Nguyễn Văn H vỏ chai, vòi nhựa, giấy bạc để N1 thử ma túy. Sau khi dùng thử để kiểm tra chất ma túy tại khu vực bờ đập xã P, thành phố L1, Nguyễn Văn H và N1 thống nhất giá mua bán số ma túy do Nguyễn Văn H mang đến với giá 110.000.000 đồng. Sau đó Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô chở Đào Đức T và N1 đi lấy tiền. Khi đến cây xăng S, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện. Đào Đức T bị bắt tại chỗ, Nguyễn Văn H bị truy đuổi đến km 26, Quốc lộ 1A thì bị bắt giữ.

Về nguồn gốc số ma túy đá thu giữ, Nguyễn Văn H khai mua với một người đàn ông tên là S1 ở huyện C, tỉnh Lạng Sơn có số điện thoại 01659951775 đăng ký mang tên Đào Văn N2, sinh ngày 12/8/1993, địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh theo sổ chứng minh nhân dân số 9113738\*\* do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 12/08/2009. Kết quả xác minh, Công an tỉnh Thái Nguyên không cấp và quản lý chứng minh nhân dân số 9113739\*\*; không có ai tên là Đào Văn N2 sống tại địa bàn quận 4 thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, không đủ căn cứ xác minh làm rõ đối tượng tên là S1 trong vụ án.

Đối với nam thanh niên tên là N1 người ở thành phố Hải Phòng, Đào Đức T biết qua Lã Viết H1 sinh năm 1972, trú tại: Đường P1, thành phố L1. Kết quả điều tra xác định được, trưa ngày 09/6/2017 khi Lã Viết H1 gọi điện cho Đào Đức T ra uống nước và được Lã Viết H1 giới thiệu thì Đào Đức T mới biết N1. Lã Viết H1 không biết việc trao đổi mua bán ma túy giữa N1 và Đào Đức T. Do Lã Viết H1 và Đào Đức T không biết rõ danh tính và lai lịch cụ thể của N1 nên không đủ căn cứ xác minh để xử lý trong vụ án.

Đối với Đinh Quang C4, sinh năm 1986, trú tại: Thôn K1, xã P, thành phố L1, tỉnh Lạng Sơn là người được Nguyễn Văn H nhờ điều khiển xe mô tô đi theo xe ô tô Nguyễn Văn H điều khiển để hộ lấy tiền. Đinh Quang C4 không biết việc mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H và đồng phạm nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen mang theo vỏ chai, vòi nhựa, giấy bạc cho N1 thử ma túy. Do Nguyễn Văn H và Đào

Đức T không nhớ biển kiểm soát xe, không quen biết đối tượng này nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 28/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Đức T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Đức T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 năm tù; áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đào Đức T từ 18-19 năm tù. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H 4.700.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đào Đức T. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ; tịch thu hóa giá sung công quỹ 02 điện thoại di động; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H giấy tờ tùy thân; một đồng hồ và số tiền 4.700.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo, chỉ đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, cụ thể:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo; bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H2 được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Đức T đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án thấp nhất. Vì lý do: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, vai trò thấp hơn bị cáo Nguyễn Văn H. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với lời bào chữa của các Luật sư và không có ý kiến tranh luận nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu thu giữ trong hồ sơ vụ án. Do vậy có căn cứ để kết luận: Nguyễn Văn H mua ma túy đá với một người đàn ông tên là S1 ở huyện C, tỉnh Lạng Sơn với số tiền là 100.000.000 đồng. Vào ngày 09/6/2017, khi được Đào Đức T đặt vấn đề có người cần mua ma túy, Nguyễn Văn H đã đồng ý bán với giá 30.000.000 đồng/lạng; Đào Đức T thông báo lại cho người mua ma túy tên N1 giá bán ma túy là 31.000.000 đồng/lạng; khoảng 16 giờ 30 ngày 09/6/2017 Nguyễn Văn H, Đào Đức T và N1 đã cùng đến khu vực bờ đập xã M để thử và giao dịch mua bán ma túy. Các bị cáo bắt tại khu vực cây xăng Y cùng tang vật là số ma túy mang đi giao dịch mua bán. Kết quả giám định ma túy thu giữ được là Methamphetamine có trọng lượng 354,8gam. Vì vậy, các bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

[3] Ma túy, đặc biệt là ma túy đá là chất gây nghiện cao, gây tổn hại nghiêm trọng trí tuệ, sức khỏe con người; tệ nạn nghiện hút ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự xã hội. Nhiều người do sử dụng ma túy đá dẫn đến bị ảo giác không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình dẫn đến phạm tội. Trọng lượng ma túy mà các bị cáo mua bán là 354,8gam ma túy Methamphetamine, theo quy định thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bản thân các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi, các bị cáo vẫn thực hiện.

[4] Đánh giá vai trò của từng bị cáo: Vụ án có nhiều bị cáo nhưng là đồng phạm với tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn H là người đã trao đổi, mua ma túy của một người tên là S1 ở huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đào Đức T là người đặt vấn đề hỏi mua ma túy của Nguyễn Văn H để bán lại cho người khác mà cụ thể là đối tượng N1 với giá 31.000.000 đồng/lạng. Như vậy, vai trò của bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Đức T trong vụ án này là như nhau.

[5] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, các bị cáo đều có nhân thân không tốt. Bị cáo Đào Đức T từng bị Công an huyện Cao Lộc xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo Nguyễn Văn H đã nhiều lần phạm tội và bị xử phạt tù, cụ thể: Vào các năm 1993, 1997, 2000, 2009 bị cáo Nguyễn

Văn H đã liên tục phạm tội và đã bị Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử tại bốn Bản án về các tội khác nhau. Trong đó có một tiền án về Tội mua bán trái phép chất ma túy với mức hình phạt là 8 năm tù giam. Như vậy, xác định bị cáo là người có nhân thân rất xấu, liên tục phạm tội, coi thường pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Đức T không có tình tiết tăng nặng. Lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Văn H là tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, khai báo trung thực về các đối tượng liên quan. Do vậy, áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H2 là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không có căn cứ.

[8] Về hình phạt chính: Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Trọng lượng ma túy mà các bị cáo mua bán là rất lớn. Do đó cần có một hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Căn cứ vào hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP, ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò và nhân thân từng bị cáo thấy rằng mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị xử phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Kết quả xác minh, bị cáo Đào Đức T không có tài sản; không có điều kiện kinh tế để thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đào Đức T. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn H đã có tiền án về Tội mua bán trái phép chất ma túy, nay tiếp tục tái phạm với mục đích kiếm lợi; bị cáo bị thu giữ một khoản tiền. Do đó, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H một khoản tiền tương đương với số tiền đã thu giữ để sung quỹ Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ được 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 12K-1165; 354,8 gam ma túy Methamphetamine (sau khi giám định còn lại 350,32 gam); 02 chiếc điện thoại di động; 01 (một) Giấy phép lái xe số 270167003459 mang tên Nguyễn Văn H; 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng và 4.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H, xét thấy:

[11] - Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12K-1165 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Q2 taxi 389.89.89 cho Nguyễn Văn H thuê theo hợp đồng thuê xe tự lái xác

định không liên quan đến vụ án; ngày 18/08/2017 Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho ông Nguyễn Đức C3, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Q2.

[12] - Số ma túy là 350,32gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

[13] - 02 chiếc điện thoại di động: Các bị cáo đã dùng những chiếc điện thoại trên để liên lạc, trao đổi trong quá trình giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước;

[14] - Số tiền 4.700.000 đồng; 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại và một giấy phép lái xe thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H, nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án về phạt tiền.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Trong vụ án còn có đối tượng khác, nhưng Cơ quan điều tra chưa điều tra xác minh là rõ được, nên không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Đào Đức T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

#### **2. Về hình phạt:**

2.1. Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 09/6/2017.

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền là 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2.2. Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Đào Đức T 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 09/6/2017.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 350,32gam chất ma túy Methamphetamine đựng trong một hộp bìa cứng bọc giấy trắng đã niêm phong.

3.2. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước hai chiếc điện thoại di

động thu giữ của các bị cáo, cụ thể: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model: RM-1133 màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356851075416962, số IMEI 2: 356851075416970 bên trong gắn 02 sim điện thoại Viettel thu giữ của bị cáo Đào Đức T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model: RM-1134 màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 353681084242429, bên trong có gắn 01 sim điện thoại Vinaphone thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H.

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 (một) Giấy phép lái xe số 270167003459 mang tên Nguyễn Văn H; 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng nhãn hiệu Casio, đã qua sử dụng; số tiền 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án về phạt tiền.

*(Các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC 47) Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).*

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/8/2018)/.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Trung Vân**